BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 48 NGÀNH HỌC NẶNG NHỌC ĐỘC HẠI NGUY HIỂM NHẬN TIỀN GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Kèm theo quyết định số: 373/QĐ-CĐCT, ngày 13 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Đối tượng	Mã ngành	Mức thu học phí 1 tháng	Mức thu học phí (tháng)	Số tiền giảm HK2	Giảm70% học phí	Ký nhận
	KHÓA 48 (2024 - 2027) KT MÁY LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ					**35**					
1	Nguyễn Quang Nhân	09/12/2006	CCQ2434A	2124340002	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
2	Phạm Việt Nam	04/09/2006	CCQ2434A	2124340003	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
3	Phạm Minh Hiếu	28/03/2005	CCQ2434A	2124340004	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
4	Hồ Tường Duy	09/09/2006	CCQ2434A	2124340005	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
5	Lê Tuấn Anh	27/10/2006	CCQ2434A	2124340006	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
6	Nguyễn Chí Toàn	14/04/2006	CCQ2434A	2124340007	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
7	Trần Minh Đăng Khoa	09/06/2006	CCQ2434A	2124340008	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
8	Nguyễn Hữu Hiếu	13/07/2006	CCQ2434A	2124340009	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
9	Hồ Quốc Huy	19/11/2006	CCQ2434A	2124340011	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
10	Nguyễn Ngọc Hoàng Lâm	20/04/2006	CCQ2434A	2124340012	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
11	Nguyễn Long Nhật	27/04/2006	CCQ2434A	2124340013	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

12	Lê Văn Sĩ	30/11/2006	CCQ2434A	2124340014	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
13	Phạm Tuấn Kiệt	10/11/2006	CCQ2434A	2124340015	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
14	Trần Ngọc Quý	09/04/2006	CCQ2434A	2124340016	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
15	Nguyễn Phước Hưng	22/05/2006	CCQ2434A	2124340017	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
16	Hà Hoàng Nhân	01/09/2006	CCQ2434A	2124340018	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
17	Nguyễn Thành Phát	06/05/2006	CCQ2434A	2124340019	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
18	Nguyễn Trần Bá Duy	05/05/2006	CCQ2434A	2124340020	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
19	Cao Bảo Duy	16/01/2006	CCQ2434A	2124340021	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
20	Hồ Tấn Trí	10/05/2005	CCQ2434A	2124340022	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
21	Nguyễn Trọng Thạch	01/01/2006	CCQ2434A	2124340023	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
22	Nguyễn Duy Tân	24/06/2006	CCQ2434A	2124340024	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
23	Nguyễn Khắc Vỹ	01/02/2006	CCQ2434A	2124340025	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
24	Trần Đức Niên	09/04/2006	CCQ2434A	2124340026	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
25	Trần Nguyễn Minh Nguyên	15/01/2006	CCQ2434A	2124340027	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
26	Nguyễn Xuân Hùng	10/12/2006	CCQ2434A	2124340028	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
27	Lê Trọng Danh	16/06/2006	CCQ2434A	2124340029	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
28	Võ Văn Huy	16/10/2006	CCQ2434A	2124340030	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
29	Hồ Kiệt	06/11/2006	CCQ2434A	2124340031	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
30	Lê Nguyên Duy Mạnh	07/09/2005	CCQ2434A	2124340032	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

31	Huỳnh Gia Bảo	16/10/2006	CCQ2434A	2124340033	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
32	Lê Trung Thiên	27/11/2006	CCQ2434A	2124340035	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
33	Đoàn Nhật Quang	04/07/2006	CCQ2434A	2124340036	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
34	Nguyễn Bảo Châu	01/10/2006	CCQ2434A	2124340037	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
35	Trần Minh Việt	18/09/2006	CCQ2434A	2124340039	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6520205	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
TỔNG CỘNG									**177,625,000**		

Số tiền bằng chữ:Một trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 05 năm 2025

Người lập	PHÒNG CTSV	KẾ TOÁN TRƯỞNG	HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Thu Hiền	*Lê Quang Vinh*	*Lê Thị Tâm*	*Bùi Mạnh Tuân*

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH